

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 09/7/2024.

V/v ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Đến.

2. Ông Lại Thiện Phong.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Hoàng Kha, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Danh Đạt - Kiểm sát Viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 110/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 về Vệc “ly hôn, tranh chấp chia tài sản khi ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Thuý V, sinh năm 2003 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 4 năm 2024 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày: Anh và chị V xây dựng hôn nhân vào tháng 11/2023 (âm lịch) và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Quá trình chung sống, không có con chung. Về tài sản chung: 01 dây chuyền 02 chỉ vàng 24K, 01 lắc tay 03 chỉ vàng 24K và 01 đôi bông tai 6 phân vàng 18K. Hiện nay, chị V là người đang quản lý số vàng trên. Về nợ chung: Không có.

Anh và chị V lấy nhau thông qua mai mối và không có tình cảm từ trước. Sau khi xây dựng hôn nhân, anh và chị V cùng đi làm tại Bình Dương. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm sống nên anh và chị V thường xuyên cãi nhau

khuyến tình cảm vợ chồng rạn nứt. Ngày 08/01/2024 âm lịch anh và chị V cự cãi nên anh bỏ về quê với cha mẹ, anh có kêu chị V đi về cùng anh nhưng chị V không đồng ý. Do đó, anh và chị V đã sống ly thân từ đó cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng.

Vì vậy, nay anh yêu cầu được ly hôn với chị V. Về con chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, anh yêu cầu chia đôi. Trường hợp chị V muốn hàn gắn thì phải nghỉ Việc về làm dâu cha mẹ anh thì anh sẽ đồng ý rút đơn để đoàn tụ còn không thì anh cương quyết ly hôn.

Bị đơn, chị Phạm Thị Thuý V trình bày tại biên bản lấy lời khai và biên bản hoà giải ngày 13/6/2024: Chị thống nhất với anh T về vấn đề hôn nhân, con chung, nợ chung và tài sản chung. Tuy nhiên, giữa chị và anh T không xảy ra mâu thuẫn như anh T trình bày. Chỉ là ngày 08/01/2024 âm lịch anh T về quê với gia đình không thông báo cho chị biết, từ khi anh T về quê đến nay thì chị và anh T không liên lạc. Do đó, chị và anh T đã sống ly thân từ đó cho đến nay mà không có biện pháp hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Anh T yêu cầu chị về làm dâu thì mới đồng ý rút đơn đoàn tụ thì chị không đồng ý với đề nghị này. Nếu muốn đoàn tụ thì anh T phải đi theo chị lên Bình Dương làm Việc chứ chị không đồng ý ở làm dâu.

Nay chị vẫn còn tình cảm với anh T nên chị không đồng ý ly hôn với anh T. Về con chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu có căn cứ cho chị và anh T ly hôn thì chị đồng ý chia đôi số tài sản mà chị đang quản lý. Ngoài ra, chị không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa anh T rút một phần yêu cầu chia tài sản chung đối với đôi bông tai có trọng lượng 06 phân vàng 18K và giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện khác. Đồng thời, anh T cũng thống nhất giá vàng 24K (loại vàng lưu hành tại địa phương) vào thời điểm xét xử sơ thẩm vụ án có giá là 7.490.000 đồng/chỉ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu trình bày Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị V. Về con chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về Việc chia đôi bông tai có trọng lượng 06 phân vàng 18K và chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của anh T đối với 01 dây chuyền 02 chỉ vàng 24K, 01 lắc tay 03 chỉ vàng 24K. Buộc chị V có nghĩa vụ giao trả cho anh T 2,5 chỉ vàng 24K. Án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Anh Phạm Văn T nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Thuý V. Khi khởi kiện, chị V có địa chỉ tại ấp Trèm Trèm, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị Thuý V có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị V theo quy định khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh T và chị V tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 15 tháng 02 năm 2024 nên hôn nhân giữa anh T và chị V là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Anh Phạm Văn T xác định trong thời gian sống chung thường xuyên bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi nhau nên yêu cầu được ly hôn nhưng chị Phạm Thị Thuý V không đồng ý. Tuy nhiên, cả anh T và chị V đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2024 (âm lịch) đến nay mà không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, mâu thuẫn của hai anh chị không thể giải quyết khi anh T yêu cầu chị V phải nghỉ Vệc về làm dâu cha mẹ anh thì anh sẽ đồng ý rút đơn đề đoàn tụ còn không thì anh cương quyết ly hôn nhưng chị V lại cương quyết không về sống chung với cha mẹ anh T. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa anh T và chị V đã không còn hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Anh T yêu cầu được ly hôn với chị V là có căn cứ, phù hợp với quy định khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị Thuý V đều xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị Thuý V thống nhất xác định anh chị có số tài sản chung là 01 dây chuyền 02 chỉ vàng 24K, 01 lắc tay 03 chỉ vàng 24K và 01 đôi bông tai 6 phân vàng 18K. Hiện nay, chị V là người đang quản lý số vàng trên. Anh T yêu cầu chia đôi số tài sản chung và chị V cũng đồng ý. Tại phiên tòa anh T xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về Vệc chia đôi bông tai có trọng lượng 06 phân vàng 18K. Vệc rút một phần yêu cầu khởi kiện là do anh T hoàn toàn tự nguyện. Do đó, Hội đồng xét xử cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh T về Vệc chia đôi bông tai có trọng lượng 06 phân vàng 18K và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T về Vệc chia đôi số tài sản chung là 01 dây chuyền 02 chỉ vàng 24K, 01 lắc tay 03 chỉ vàng 24K. Buộc chị V có nghĩa vụ giao trả cho anh T 2,5 chỉ vàng 24K, giá vàng 24K tại thời điểm xét xử là 7.490.000 đồng/chỉ.

Về nợ chung, không có không yêu cầu nên không giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh T và chị V phải chịu 5% tính trên giá trị số tài sản được chia là 936.250 đồng.

[8] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218 khoản 1 và khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, các Điều 53, 56, 57, 59 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a, b khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn T đối với chị Phạm Thị Thuý V. Xử cho anh Phạm Văn T được ly hôn với chị Phạm Thị Thuý V.

2. Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn T về Vệc yêu cầu chia đôi số tài sản chung là 01 dây chuyền có trọng lượng 02 chỉ vàng 24K, 01 lắc tay có trọng lượng 03 chỉ vàng 24K. Buộc chị Phạm Thị Thuý V có nghĩa vụ giao trả cho anh Phạm Văn T 2,5 chỉ vàng 24K (loại vàng lưu hành tại địa phương).

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Văn T về Vệc yêu cầu chia đôi số tài sản chung là đôi bông tai có trọng lượng 06 phân vàng 18K.

4. Về nợ chung, anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị Thuý V thống nhất không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

5. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Phạm Văn T và chị Phạm Thị Thuý V mỗi người phải chịu 936.250 đồng (chín trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Tổng số tiền án phí anh Phạm Văn T phải chịu là 1.236.250 đồng (một triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng). Anh Phạm Văn T đã nộp tạm ứng án phí 775.000 đồng (bảy trăm bảy mươi năm nghìn đồng) tại các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0007628 và 0007634 ngày 02 tháng 5 năm 2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được chuyển thu án phí. Anh Phạm Văn T còn phải nộp thêm số tiền án phí là 461.250 đồng (bốn trăm sáu mươi một nghìn hai trăm năm mươi đồng) tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

6. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H, Bạc Liêu;
- Chi cục THADS huyện H, Bạc Liêu;
- UBND xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lệ Thu